



TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ  
TS. Nguyễn Văn Hòa  
TS. Lê Bá Tường



# KỶ YẾU

**HỘI NGHỊ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC TOÀN QUỐC  
VỀ CÔNG TÁC GIÁO DỤC THỂ CHẤT VÀ THỂ THAO  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG, ĐẠI HỌC NĂM 2023**



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC CẦN THƠ  
2023

74. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN  
HỒ CHÍ MINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO ĐÀ NẴNG ..... 429  
*ThS. Trần Trung Kiên*
75. NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG MỘT SỐ BÀI TẬP NHẪM PHÁT TRIỂN THỂ LỰC  
CHO ĐỘI TUYỂN NAM BÓNG ĐÁ TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG ..... 434  
*ThS. Bùi Huỳnh Tuấn, ThS. Thái Như Ý, ThS. Nguyễn Phương Lâm*
76. LỰA CHỌN MỘT SỐ TEST VÀ ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG SỨC MẠNH TỐC ĐỘ  
CHO NỮ HỌC SINH CÂU LẠC BỘ BÓNG CHUYỀN TRƯỜNG TRUNG HỌC  
PHỔ THÔNG NGHI LỘC 2 NĂM 2021 - 2022..... 440  
*ThS. Hà Văn Toán, ThS. Nguyễn Khánh Duy,  
ThS. Bùi Văn Hưng, ThS. Đặng Văn Giáp*
77. THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP CẢI THIẾN VỊ TRÍ VIỆC LÀM SINH VIÊN  
TỐT NGHIỆP NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ.. 445  
*CN. Trần Thị Lâm, ThS. Trần Lan Anh, ThS. Nguyễn Hữu Tri*
78. LỰA CHỌN BÀI TẬP PHÁT TRIỂN THỂ LỰC CHUNG CHO NAM SINH  
KHỐI 10 TRƯỜNG THPT LÊ QUÝ ĐỒN THÀNH PHỐ TAM KỶ  
TỈNH QUẢNG NAM..... 451  
*ThS. Nguyễn Thị Bích Thủy*
79. HỆ THỐNG BÀI TẬP PHÁT TRIỂN THỂ LỰC CHUYÊN MÔN CHO NAM  
VẬN ĐỘNG VIÊN BẢN CUNG LỨA TUỔI 16 – 18 TRUNG TÂM HUẤN LUYỆN  
VÀ THI ĐẤU TDTT TỈNH VĨNH LONG ..... 457  
*ThS. Nguyễn Đại Sơn, ThS. Hồ Thanh Sang*
80. ĐỀ XUẤT MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CÔNG TÁC XÃ HỘI HÓA  
THỂ THAO Ở VIỆT NAM HIỆN NAY ..... 463  
*Nguyễn Phước Trọng, Nguyễn Xuân Hải Âu*
81. ỨNG DỤNG MỘT SỐ BÀI TẬP NHẪM PHÁT TRIỂN SỨC MẠNH  
TRONG MÔN CẦU LÔNG CHO SINH VIÊN HỌC VIỆN TÀI CHÍNH ..... 469  
*ThS. Trần Huy Thảo, ThS. Nguyễn Quốc Việt*
82. XÂY DỰNG CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ THỂ LỰC CHUYÊN MÔN VÀ KỸ THUẬT  
CHO NAM VẬN ĐỘNG VIÊN BÓNG CHUYỀN HỌC VIỆN HÀNG KHÔNG  
VIỆT NAM ..... 475  
*ThS. Nguyễn Viên Giác, ThS. Võ Minh Vương, ThS. Lê Hữu Toàn*
83. KẾT HỢP THỂ THAO VÀ DU LỊCH TẠO ĐIỂM NHẤN, ĐIỂM ĐẶC TRƯNG  
RIÊNG CỦA DU LỊCH ..... 481  
*Phạm Tường Nam, Cao Trường Sơn*
84. ỨNG DỤNG PHƯƠNG PHÁP LỚP HỌC ĐẢO NGƯỢC TRONG QUÁ TRÌNH  
GIẢNG DẠY CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT ..... 487  
*TS. Lê Cát Nguyên, TS. Lê Trần Quang, ThS. Nguyễn Thị Quỳnh Nga*

# ỨNG DỤNG PHƯƠNG PHÁP LỚP HỌC ĐẢO NGƯỢC TRONG QUÁ TRÌNH GIẢNG DẠY CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT

TS. Lê Cát Nguyên, TS. Lê Trần Quang,  
ThS. Nguyễn Thị Quỳnh Nga

Khoa Giáo dục thể chất – Đại học Huế

## TÓM TẮT

Nhằm mục đích đổi mới phương pháp giảng dạy, để quá trình giáo dục thực sự lấy người học làm trung tâm, chúng tôi đã nghiên cứu các cơ sở lý luận và áp dụng thí điểm phương pháp “lớp học đảo ngược” vào quá trình giảng dạy các học phần thực hành (môn Trò chơi vận động) và học phần lý thuyết (môn Đánh giá trong giáo dục) cho sinh viên ngành Giáo dục thể chất của Khoa Giáo dục thể chất – Đại học Huế.

**Từ khóa:** lớp học đảo ngược, lớp học truyền thống, giáo dục thể chất.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo nêu rõ: “*Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc; ... Chuyển từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng... Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học*” [3]. Hiểu rõ tầm quan trọng của việc đổi mới phương pháp dạy học, nhằm mục đích chuyển quá trình giáo dục thành tự giáo dục, giúp người học tự chủ, sáng tạo, năng động hơn, làm cho các giờ học của sinh viên ngành Giáo dục thể chất (GDTC) trở nên sinh động, thú vị và hiệu quả hơn, chúng tôi đã tìm hiểu, áp dụng thí điểm và đánh giá hiệu quả đạt được khi áp dụng phương pháp “Lớp học đảo ngược” (Flipped classroom) vào quá trình giảng dạy môn Trò chơi vận động (môn thực hành) và môn Đánh giá trong giáo dục (môn lý thuyết) cho sinh viên ngành Giáo dục thể chất, Khoa Giáo dục thể chất - Đại học Huế.

## PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi đã sử dụng phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, phương pháp phỏng vấn, phương pháp quan sát sư phạm và phương pháp kiểm nghiệm thực tiễn sư phạm.

## 2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

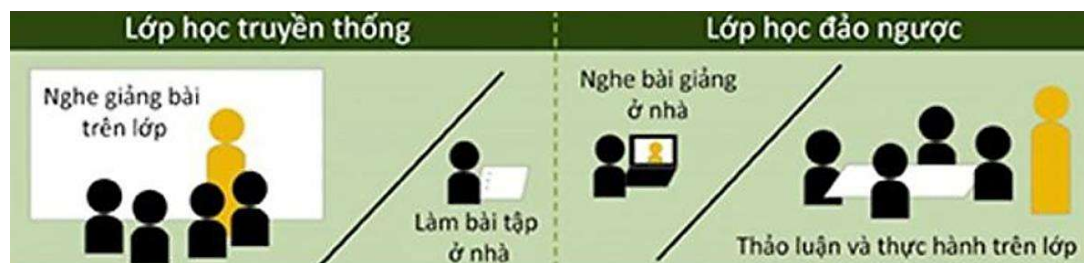
### 2.1 Khái niệm phương pháp lớp học đảo ngược

Hiện nay, trong lĩnh vực sư phạm nổi lên một yêu cầu cho giáo dục đại học, đó là lấy người học làm trung tâm (Tennant, McMullen & Kacznski, 2010, Mostrom & Blumberg, 2012). Điều này đã thúc đẩy các phương thức học tập tích cực và hợp tác hơn (Hmelo-Silver & Barrows, 2008, Harris & Harvey, 2000). Lớp học đảo ngược (Flipped classroom) là phương pháp dạy học mà trong đó các hoạt động dạy

học được thực hiện “đảo ngược” so với cách dạy học thông thường. Sự “đảo ngược” được hiểu là sự thay đổi cách triển khai nội dung, mục tiêu dạy học và các hoạt động dạy học khác với cách dạy học truyền thống. Ở lớp học đảo ngược, GV thực hiện các bài giảng, những video về lí thuyết và bài tập cơ bản, chia sẻ qua internet cho người học xem trước, sau đó GV giải đáp thắc mắc của người học, hỗ trợ người học làm các bài tập khó hay thảo luận sâu hơn về các kiến thức liên quan đến bài học ở trên lớp [1]. Trong phương pháp dạy học này, GV có nhiều cơ hội quan sát, tiếp xúc để hướng dẫn, đánh giá từng học sinh (người học), tạo không gian để người học năng động hơn trong việc thu nhận kiến thức, hợp tác bạn bè và đánh giá được kết quả học tập của bản thân, nâng cao năng lực tự học, tự đánh giá.

## 2.2 Sự khác biệt giữa lớp học truyền thống và lớp học đảo ngược

Ở lớp học truyền thống, người học đến trường ngồi nghe giảng bài một cách thụ động và hình thức này được giới chuyên môn gọi hình thức tư duy thấp. Sau đó, các em về nhà làm bài tập và quá trình làm bài tập sẽ khó khăn nếu học sinh không hiểu bài. Với lớp học đảo ngược, việc tìm hiểu kiến thức được định hướng bởi người thầy (thông qua những giáo trình E-Learning đã được giáo viên chuẩn bị trước cùng thông tin do học sinh tự tìm kiếm); nhiệm vụ của người học là tự học kiến thức mới này và làm bài tập mức thấp ở nhà. Sau đó vào lớp, các em được GV tổ chức các hoạt động để tương tác và chia sẻ lẫn nhau. Nhờ vậy mà các bài tập nâng cao cũng được hỗ trợ giảng giải ngay trên lớp.



Hình 1: Phân biệt lớp học đảo ngược và lớp học truyền thống

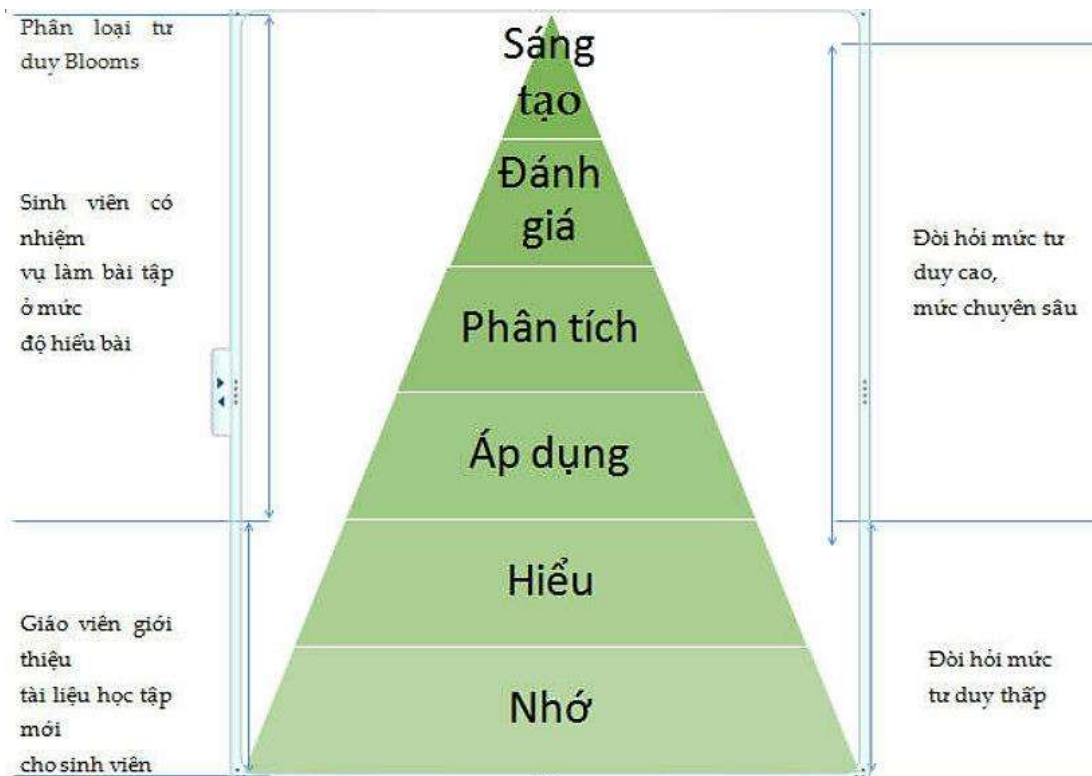
Theo kết quả tổng hợp tài liệu [1, 4, 5, 7] và đúc kết kinh nghiệm giảng dạy trong những năm qua, chúng tôi đưa ra nhận định về hai loại hình lớp học như sau:

Lớp học truyền thống	Lớp học đảo ngược
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên hướng dẫn tại lớp.</li> <li>- SV nghe giảng, ghi chép/ghi nhớ/thực hành bài học trên lớp.</li> <li>- SV được giao bài tập/nhiệm vụ về nhà để tự luyện tập, ít nhận được sự hỗ trợ của GV khi cần.</li> <li>- GV là trung tâm, người học nghe giảng thụ động.</li> <li>- Ứng dụng CNTT vào dạy học còn hạn chế.</li> <li>- Hoạt động tương tác giữa GV và người học còn ít.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV thiết kế bài giảng, video, chia sẻ tài liệu lên mạng.</li> <li>- SV xem bài giảng, video, tài liệu trước khi đến lớp.</li> <li>- Người học lên lớp được thực hành, thảo luận với GV, với bạn học. SV nhận được sự hỗ trợ cá nhân nhiều hơn khi cần thiết.</li> <li>- Người học là trung tâm, tự tìm hiểu, khám phá, trải nghiệm kiến thức. GV định hướng, hướng dẫn và giải đáp thắc mắc của người học.</li> <li>- Ứng dụng CNTT vào dạy học nhiều hơn.</li> </ul>

	- Tương tác giữa GV và SV nhiều hơn, người học chưa hiểu bài giảng sẽ có nhiều thời gian để trao đổi với GV.
--	--

### 2.3 Cơ sở lý luận của phương pháp lớp học đảo ngược

Phương pháp lớp học đảo ngược là một phương pháp dạy học kết hợp. Do đó, về mặt lý luận, phương pháp này dựa trên cơ sở lý thuyết về dạy học tích cực. Đây là một phương pháp dạy học chủ động khám phá, tiếp cận kiến thức thông qua quá trình tương tác (Vygotsky, 1978). Phương pháp dạy học này tạo ra môi trường khuyến khích tính tự chủ trong học tập vì người học có thể tìm hiểu trước các kiến thức cần thiết chuẩn bị cho bài học, họ có thể tìm tòi trước các kiến thức thay vì chờ đợi sự truyền đạt kiến thức của GV.



**Hình 2:** Thực hiện các nhiệm vụ học tập theo thang đo của Bloom (2001)

Cơ sở khoa học của phương pháp lớp học đảo ngược là dựa trên thang đo 6 bậc theo thang tư duy Bloom (2001) gồm ghi nhớ, thông hiểu, vận dụng, phân tích, tổng hợp và đánh giá. Theo thang đo này, “nhớ, hiểu” lý thuyết là những hoạt động đòi hỏi mức tư duy thấp nhất. Do đó, học sinh có thể tự xử lý một mình tại nhà; còn việc áp dụng, phân tích và sáng tạo dựa trên kiến thức đã có là hoạt động đòi hỏi mức tư duy đào sâu hơn, và cần được thực hiện tại lớp, khi có thầy cô và bạn bè cùng chia sẻ, hỗ trợ. Lợi ích lớn nhất của phương pháp này so với phương pháp dạy học truyền thống là quãng thời gian ở trên lớp và ở nhà được sử dụng hiệu quả hơn. Trong lớp học truyền thống, do thời gian bị giới hạn, GV chỉ hướng dẫn người học tiếp thu nội dung bài học ở mức đạt được 3 mức độ đầu là ghi nhớ, thông hiểu và vận dụng. Để đạt đến các mức độ nhận thức cao hơn, người học phải nỗ lực tự học tập và nghiên cứu ở nhà.

Như vậy, nhiệm vụ truyền đạt kiến thức mới thuộc người thầy, và theo thang tư duy Bloom thì nhiệm vụ này chỉ ở những bậc thấp (tức là “Biết” và “Hiểu”). Còn nhiệm vụ của học sinh là làm bài tập vận dụng mà nhiệm vụ này thuộc bậc cao của thang tư duy (bao gồm “Ứng dụng”, “Phân tích”, “Tổng hợp” và “Đánh giá”). Như vậy điều trở ngại của lớp học truyền thống là nhiệm vụ bậc cao lại do người học tự đảm nhận, ít nhận được sự hỗ trợ, hướng dẫn của giáo viên. Mô hình dạy học mới đã đảo ngược lớp học truyền thống, cụ thể 3 mức độ đầu được người học thực hiện ở nhà, nhờ những video hướng dẫn, bài giảng ngắn của GV, bài giảng trong kho tư liệu của trường hoặc trên mạng internet. Còn thời gian ở lớp, GV và người học sẽ cùng làm việc nhằm đạt được ba bậc cao hơn là phân tích, tổng hợp và đánh giá.

Ở phương pháp lớp học đảo ngược, những nhiệm vụ bậc cao trong thang tư duy đều do cả thầy và trò cùng thực hiện. Phương pháp lớp học đảo ngược không cho phép học sinh ngồi nghe thụ động nên giảm được sự nhàm chán.

## **2.4 Ứng dụng phương pháp lớp học đảo ngược trong quá trình giảng dạy cho sinh viên ngành Giáo dục thể chất**

### **2.4.1 Ứng dụng phương pháp lớp học đảo ngược trong quá trình giảng dạy môn thực hành cho sinh viên ngành Giáo dục thể chất**

- Phạm vi và đối tượng áp dụng: Áp dụng thí điểm ở môn Trò chơi vận động. Đối tượng: SV lớp TC 15 và QP 15.

- Quy trình thực hiện:

Bước 1: Lựa chọn chủ đề/nội dung dạy học thích hợp (Ví dụ: Phương pháp biên soạn TCVĐ; phương pháp hướng dẫn, tổ chức và điều hành TCVĐ; các TCVĐ hỗ trợ phát triển thể lực; các TCVĐ hỗ trợ phát triển kỹ năng vận động; các TCVĐ hỗ trợ phát triển kỹ thuật các môn thể thao...).

Bước 2: GV thiết kế bài giảng, xây dựng các phiếu giao nhiệm vụ cho SV (ví dụ: SV tự nghiên cứu về phương pháp biên soạn một TCVĐ và phương pháp hướng dẫn, tổ chức và điều hành TCVĐ, sau đó thiết kế 01 TCVĐ hỗ trợ phát triển thể lực để khi lên lớp vận dụng vào thực tế hướng dẫn trò chơi đó cho các bạn cùng lớp); GV cung cấp tài liệu học tập (giáo trình, sách tham khảo, các trang web liên quan) cho SV, hướng dẫn cách thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Bước 3: SV xem tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ được giao trước ở nhà.

Bước 4: SV lên lớp trình bày các nội dung theo câu hỏi/chủ đề thảo luận của GV, thực hành hướng dẫn các TCVĐ cho một lớp học giả định (SV được giao nhiệm vụ là GV, các bạn cùng lớp đóng vai trò là người học).

Bước 5: Tổ chức cho SV trong lớp thảo luận, nhận xét, đánh giá và nêu các vấn đề còn thắc mắc. Sau đó GV giải đáp, nhận xét, kết luận, hướng dẫn SV cách rèn luyện để khắc phục các khuyết điểm.

- Đánh giá hiệu quả: Chúng tôi tiến hành phỏng vấn 14 SV lớp TC15 và 03 SV QP15 (lớp học môn TCVĐ có áp dụng phương pháp lớp học đảo ngược) và 13 SV lớp TC13 (nhóm học môn TCVĐ theo phương pháp truyền thống). Nội dung khảo sát nhằm thu thập ý kiến đánh giá của SV về mô hình giảng dạy theo phương pháp truyền thống và phương pháp dạy học theo mô hình lớp học đảo ngược.

**Bảng 1:** Kết quả khảo sát ý kiến sinh viên khi học môn Trò chơi vận động có áp dụng phương pháp lớp học đảo ngược và học theo hình thức truyền thống

Nội dung		Lớp học đảo ngược (n=17)	Lớp học truyền thống (n=13)
1) Mức độ hứng thú trong giờ học	Hứng thú	15 (88.24%)	7 (53.85%)
	Bình thường	2 (11.76%)	6 (46.15%)
	Không hứng thú	0 (0.00%)	0 (0.00%)
2) Mức độ hiểu, tiếp thu và ghi nhớ kiến thức	Dễ tiếp thu và ghi nhớ lâu hơn	13 (76.47%)	7 (53.85%)
	Bình thường	3 (17.65%)	3 (23.08%)
	Khó tiếp thu, nhanh quên	1 (5.88%)	2 (12.5%)
3) Thời gian thực hành và tương tác với GV ở trên lớp	Nhiều	16 (94.12%)	5 (31.25%)
	Bình thường	1 (5.88%)	8 (61.54%)
	Ít	0 (0.00%)	0 (0.00%)
4) Mức độ phát huy tính tích cực trong việc tự học, chủ động tìm tòi khám phá và tính sáng tạo của SV	Nhiều	12 (70.59)	6 (46.15%)
	Bình thường	3 (17.65%)	6 (46.15%)
	Ít	2 (11.76%)	1 (7.69%)
5) Giúp SV tự tin hơn khi phát biểu trước đám đông, rèn luyện khả năng thuyết trình và khả năng xử lý tình huống sư phạm của SV	Nhiều	16 (94.12%)	6 (46.15%)
	Bình thường	1 (5.88%)	6 (46.15%)
	Ít	0 (0.00%)	1 (7.69%)

Kết quả khảo sát ở bảng 1 cho thấy khi áp dụng phương pháp lớp học đảo ngược, hứng thú học tập của SV sẽ cao hơn, SV có thể ghi nhớ kiến thức lâu hơn, thời gian thực hành giảng dạy và trao đổi với GV nhiều hơn. Đồng thời khi áp dụng phương pháp lớp học đảo ngược trong quá trình giảng dạy cũng giúp phát huy tính tích cực trong việc tự học, chủ động tìm tòi khám phá kiến thức, giúp SV tự tin hơn khi phát biểu trước đám đông, rèn luyện khả năng thuyết trình và khả năng xử lý tình huống sư phạm của SV.

#### **2.4.2 Ứng dụng phương pháp lớp học đảo ngược trong quá trình giảng dạy môn lý thuyết cho sinh viên ngành Giáo dục thể chất**

- Phạm vi và đối tượng áp dụng: Áp dụng thí điểm ở môn Đánh giá trong giáo dục. Đối tượng: SV lớp TC17.

- Quy trình thực hiện:

Bước 1: Lựa chọn chủ đề/nội dung dạy học thích hợp (Ví dụ: mục đích của việc kiểm tra đánh giá trong quá trình dạy học; ý nghĩa của đánh giá đối với người dạy và học; những khái niệm cơ bản trong đánh giá; các phương pháp và kỹ thuật đánh giá; phương pháp và kỹ thuật trắc nghiệm...).

Bước 2: GV thiết kế bài giảng, xây dựng các phiếu giao nhiệm vụ cho SV (ví dụ: SV tự nghiên cứu về các phương pháp và kỹ thuật đánh giá, sau đó mỗi nhóm thiết kế 1-2 công cụ đánh giá như thang xếp hạng, phiếu kiểm kê, phiếu ghi chép các sự kiện thường nhật.... Khi lên lớp SV trình bày về các phương pháp và công cụ đánh

giá, nêu tình huống vận dụng vào thực tiễn); cung cấp tài liệu học tập (giáo trình, sách tham khảo, các trang web liên quan) cho SV, hướng dẫn cách thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Bước 3: SV xem tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ được giao trước ở nhà.

Bước 4: Kiểm tra kiến thức SV tự nghiên cứu ở nhà thông qua việc tổ chức các trò chơi học tập (*kahoot*, *quizizz*, *giải ô chữ*) ở hoạt động mở đầu và cho SV trình bày các nội dung theo câu hỏi/chủ đề thảo luận của GV.

Bước 5: Tổ chức cho SV trong lớp thảo luận, nhận xét, đánh giá và nêu các vấn đề còn thắc mắc. Sau đó GV giải đáp, nhận xét, kết luận, hướng dẫn SV chỉnh sửa, hoàn thiện các nhiệm vụ đó.

- Đánh giá hiệu quả: Chúng tôi tiến hành phỏng vấn 14 SV lớp TC17 nhằm thu thập ý kiến đánh giá của SV khi học các môn lý thuyết giảng dạy theo phương pháp truyền thống và giảng dạy áp dụng phương pháp lớp học đảo ngược. Kết quả được trình bày ở bảng 2.

**Bảng 2:** Kết quả khảo sát ý kiến sinh viên khi học các môn lý thuyết có áp dụng phương pháp lớp học đảo ngược và học theo hình thức truyền thống (n=14)

Nội dung		Lớp học đảo ngược	Lớp học truyền thống
1) Mức độ hứng thú trong giờ học	Hứng thú	16 (94.12%)	7 (50.00%)
	Bình thường	1 (11.76%)	6 (42.86%)
	Không hứng thú	0 (0.00%)	1 (7.14%)
2) Mức độ hiểu, tiếp thu và ghi nhớ kiến thức	Dễ tiếp thu và ghi nhớ lâu hơn	12 (85.71%)	8 (57.14%)
	Bình thường	2 (14.29%)	6 (42.86%)
	Khó tiếp thu, nhanh quên	0 (0.00%)	0 (0.00%)
3) Thời gian báo cáo, thảo luận và tương tác với bạn học, với GV ở trên lớp	Nhiều	13 (92.86%)	5 (35.71%)
	Bình thường	1 (7.14%)	8 (57.14%)
	Ít	0 (0.00%)	1 (7.14%)
4) Mức độ phát huy tính tích cực trong việc tự học, chủ động tìm tòi khám phá và tính sáng tạo của SV	Nhiều	10 (71.43)	7 (50.00%)
	Bình thường	3 (21.43%)	7 (50.00%)
	Ít	1 (7.14%)	0 (0.00%)
5) Giúp SV tự tin hơn khi phát biểu trước đám đông, rèn luyện khả năng thuyết trình và khả năng xử lý tình huống của SV	Nhiều	12 (85.71%)	4 (28.57%)
	Bình thường	2 (14.29%)	9 (64.29%)
	Ít	0 (0.00%)	1 (7.14%)

Theo kết quả khảo sát ở bảng 2, các SV được phỏng vấn cho biết khi áp dụng phương pháp lớp học đảo ngược, các giờ học lý thuyết sẽ hào hứng hơn, hứng thú học tập của SV cao hơn. Ngoài ra khi tự nghiên cứu bài học trước ở nhà và được củng cố, đào sâu hơn ở trên lớp thì SV sẽ dễ hiểu bài hơn, có thể ghi nhớ kiến thức lâu hơn. Đồng thời nhờ có thêm thời gian báo cáo, thảo luận và tương tác với bạn học và GV ở trên lớp, SV sẽ có cơ hội rèn luyện khả năng giao tiếp, thuyết trình và khả năng xử lý tình huống, giúp SV tự tin hơn khi phát biểu trước đám đông. Một ưu điểm nữa của



việc áp dụng phương pháp lớp học đảo ngược là sẽ tạo điều kiện để SV phát huy tính sáng tạo, sự tích cực trong việc tự học, chủ động tìm tòi khám phá kiến thức của SV.

### 3. KẾT LUẬN

Qua quá trình nghiên cứu các cơ sở lý luận và áp dụng thí điểm phương pháp lớp học đảo ngược ở 02 môn học là TCVD và Đánh giá trong giáo dục, chúng tôi nhận thấy phương pháp này phù hợp và có thể áp dụng vào quá trình giảng dạy các môn lý thuyết và các môn thực hành cho SV ngành GDTC. Phân tích kết quả khảo sát SV cho thấy việc sử dụng phương pháp dạy học theo mô hình lớp học đảo ngược đã góp phần nâng cao hứng thú học tập của SV, SV có thể ghi nhớ kiến thức lâu hơn, thời gian báo cáo, thảo luận, thực hành giảng dạy và tương tác với GV, bạn học nhiều hơn, giúp SV tự tin hơn khi phát biểu trước đám đông, rèn luyện khả năng thuyết trình và khả năng xử lý tình huống sư phạm của SV. Đồng thời khi áp dụng phương pháp lớp học đảo ngược trong quá trình giảng dạy cũng giúp phát huy tính tích cực trong việc tự học, chủ động tìm tòi khám phá kiến thức của SV.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Tài liệu bồi dưỡng cơ sở lý luận về phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh*.
2. Berrett, D., 2012. How 'flipping' the classroom can improve the traditional lecture. Chronicle of Higher Education. Retrieved from <http://chronicle.com/article/How-Flipping-the-Classroom/130857/>
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Văn kiện Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
4. Hmelo- Silver & Barrows. 2008. Facilitating collaborative knowledge building. *Cognition and Instruction* 26, 48-94.
5. Tennant, Mc Mullen and Kacznski. 2010. Evidence-based teaching in social work: an assement of pedagogical content, instructor awareness, and student motivational characteristics University of Texas Libraries.
6. UNESCO- Văn kiện thứ 2 về giáo dục Đại Học. Paris, 2009.

**KỶ YẾU**  
**HỘI NGHỊ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC TOÀN QUỐC**  
**VỀ CÔNG TÁC GIÁO DỤC THỂ CHẤT VÀ THỂ THAO**  
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG, ĐẠI HỌC NĂM 2023**

---

TS. NGUYỄN VĂN HÒA - TS. LÊ BÁ TƯỜNG

**Đối tác liên kết xuất bản**  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

**Chịu trách nhiệm xuất bản**  
Giám đốc TRẦN THANH ĐIỆN

**Chịu trách nhiệm nội dung**  
Tổng biên tập NGUYỄN THANH PHƯƠNG

**Biên tập** TRẦN LÊ HẠNH NGUYỄN  
**Trình bày bìa** ĐỖ VĂN THỌ  
**Biên tập kỹ thuật** ĐẶNG THANH LIÊM  
**Đọc và sửa bản in** NGUYỄN VĂN HÒA  
LÊ BÁ TƯỜNG

**NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC CẦN THƠ**

---

In 50 bản, khổ 17 x 25,5 cm, tại Doanh nghiệp tư nhân Như Cương.  
Địa chỉ: Số 78, Đường 30/4, P. An Phú, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.  
Số xác nhận đăng ký xuất bản: 1060-2023/CXBIPH/4-53/ĐHCT.  
ISBN: 978-604-965-004-8.  
Quyết định xuất bản số: 44/QĐ-NXB ĐHCT, cấp ngày 23.5.2023.  
In xong và nộp lưu chiểu quý 2 năm 2023.



NHÀ XUẤT BẢN ĐHCCT

ISBN: 978-604-965-004-8



9 786049 650048

(Xuất bản phẩm không bán)